



Sở Dịch Vụ Thanh Tra

XEM XÉT SƠ ĐỒ HỒ BƠI

Công Cộng ____ Bán Công ____ Trong Nhà ____ Ngoài Trời ____

Hồ Bơi ____ Hồ Lội ____ Hồ Bơi Chuyên Dụng ____ Khác ____ Mới () Tân Trang ()

Tên Cơ Sở ____ Địa Chỉ ____

Chủ Sở Hữu ____ Điện Thoại ____

Địa Chỉ Nhà ____

Ngày Bắt Đầu Thi Công ____ Ngày Khai Trương Hồ Bơi ____

Người giám sát hồ bơi của tất cả các hồ bơi công cộng và bán công phải hoàn thành một khóa học về vận hành và bảo trì hồ bơi an toàn và hiệu quả được chứng minh bằng chứng nhận là Người Vận Hành Hồ Bơi cấp bởi YMCA, National Swimming Pool Foundation, hoặc bởi bất kỳ tổ chức nào khác có cung cấp chương trình đào tạo tương đương, tuân theo sự chấp thuận của Sở. Đã gửi xác nhận.

Có () Không ()

Các bản vẽ đã nộp có đóng dấu và chữ ký của kỹ sư hoặc kiến trúc sư chuyên nghiệp có đăng ký tại Massachusetts.

Có () Không ()

Chiều Rộng Của Hồ ____ Chiều Dài Của Hồ ____ Độ Sâu Của Hồ ____ Đến ____

Thể Tích Hồ Tính Bằng Gallon. ____ Tổng Bộ Vuông của Hồ ____ Tổng Bộ Khối của Hồ ____

435.06 Tỷ Lệ Xoay Vòng (GPM) ____ Tỷ Lệ Xoay Vòng Theo Thiết Kế (theo giờ) ____

- A. Hồ Bơi - Một lần mỗi tám (8) giờ - lý tưởng là 6 giờ trở xuống
- B. Hồ Lội - Một lần mỗi bốn (4) giờ
- C. Hồ Bơi Chuyên Dụng - Một lần mỗi nửa (1/2) giờ
- D. Máng Trượt Nước – Một lần mỗi giờ

435.06 Loại Hệ Thống Lọc ____

Số Bộ Vuông Diện Tích Bề Mặt Bộ Lọc ____

- A. Cát áp lực hoặc trọng lực - 3 gallon mỗi phút mỗi bộ vuông.
- B. Cát Tốc Độ Cao - 15 gallon mỗi phút mỗi bộ vuông.
- C. Đất Tảo Cát - 1,5 - 2,0 gallon mỗi phút mỗi bộ vuông.
- D. Hộp chứa - 0,375 gallon mỗi phút mỗi bộ vuông.

Máy khử trùng tự động bằng clo được cung cấp và phải có tốc độ cấp liệu ít nhất ba (3) cân Anh clo mỗi 10.000 gallon mỗi 24 giờ đối với hồ bơi ngoài trời và ít nhất một (1) cân Anh clo mỗi 15.000 gallon mỗi 24 giờ đối với tất cả các hồ bơi trong nhà

Có () Không ()

Thiết bị của hệ thống tuần hoàn và lọc phải bao gồm:

- A. Một hệ thống lọc Có () Không ()
- B. Bơm tuần hoàn Có () Không ()
- C. Lưới lọc tóc và xơ vải Có () Không ()
- D. Quy định cấp liệu hóa chất Có () Không ()
- E. Quy định xử lý diệt khuẩn Có () Không ()
- F. Đồng hồ đo lưu lượng nước chảy của bộ lọc Có () Không ()
- G. Bể cân bằng hoặc điều khiển phao hoặc vòi nạp trên mép Có () Không ()
- H. (Các) bộ xét nghiệm DPD sẽ khả dụng để đáp ứng các yêu cầu của 105 CMR 435.29 và phải có khả năng phân biệt clo dư tự do và clo kết hợp Có () Không ()
- I. Tất cả các thiết bị khác cần thiết để hoàn thiện và vận hành hiệu quả quy trình xử lý cụ thể Có () Không ()

435.27 Diện tích khu vực không bơi lội _____ (5 bộ trở xuống)

Diện tích khu vực bơi lội _____ (trên 5 bộ)

Khu vực lặn _____ (Dành riêng 300 bộ vuông xung quanh mỗi ván lặn)

Lượng Người Tắm Tối Đa _____

15 Bộ Vuông Diện tích không bơi lội mỗi người

20 Bộ Vuông Diện tích bơi lội mỗi người

10 Bộ Vuông Hồ Bơi Chuyên Dụng

435.08 Có bao nhiêu **cửa vào chìm** để đảm bảo lưu thông thống nhất _____

Khoảng cách của các cửa vào trở lại không được lớn hơn 20 bộ ở giữa. Trong mọi trường hợp, không có ít hơn hai cửa vào như thế mỗi 600 bộ vuông, hoặc một phần của chúng. Tổng vận tốc qua các cửa vào không được vượt quá 15 bộ mỗi giây. Có () Không ()

Hồ bơi có bể cân bằng hoặc điều khiển phao không? Có () Không ()

Hồ bơi có **ống nạp nước trên miệng hồ** được đặt ở vị trí không gây nguy hiểm hoặc **hệ thống nạp nước tự động** không?

Có () Không ()

Cửa ra được cung cấp tại điểm sâu nhất của hồ bơi Có () Không () Yêu cầu hai (2) đối với hồ rộng hơn 30 bộ Có () Không ()

Hệ thống chống xoáy cửa ra trong thiết kế hoặc lối thoát có lưới không thể tháo rời gấp bốn (4) lần diện tích của ống xả. **Chỉ có thể tháo nắp cửa ra bằng cách sử dụng các dụng cụ.** Có () Không ()

Tối thiểu hai cửa hút phải được cung cấp cho mỗi máy bơm trong hệ thống cửa hút, cách nhau tối thiểu ba bộ hoặc nằm trên hai mặt phẳng khác nhau. Có () Không ()

Tất cả hồ bơi chuyên dụng và hồ lội phải, trước ngày 1 tháng 7, 1998, phải lắp đặt công tắc bơm ngắt khẩn cấp, ở vị trí dễ tiếp cận, được đánh dấu nổi bật và trong tầm nhìn để quan sát tại hồ bơi chuyên dụng hoặc hồ lội. Có () Không ()

Công suất thiết kế đường ống cửa ra bằng công suất bơm tuần hoàn Có () Không () Kích thước _____ Vận tốc _____

435.10 Loại thiết bị lưới tách bọt _____

Lưới tách bọt hay hệ thống chống tràn có khả năng tuần hoàn 50% lượng nước hồ bơi từ mặt trên của hồ bơi? Có () Không ()

(Các) lưới tách bọt trên tường được cung cấp cho mỗi 500 bộ vuông diện tích bề mặt hồ bơi.

(Các) lưới tách bọt trên tường được cung cấp cho mỗi 100 bộ vuông diện tích bề mặt hồ bơi chuyên dụng. Có () Không ()

Lưới tách bọt trong tường có khả năng đạt 20 gallon mỗi phút mỗi bộ tuyến tính đập tràn và tốc độ dòng chảy qua ít nhất 30 gallon mỗi phút. Có () Không ()

435.03 Các kết nối ống dây được cung cấp để xả nhà tắm, phòng thay đồ và sàn hồ bơi. Có () Không ()

Không gian lưu trữ thích hợp được cung cấp cho thiết bị vệ sinh và hồ bơi. Có () Không ()

Ánh sáng đầy đủ được cung cấp ở tất cả các khu vực của nhà tắm, phòng thay đồ, nhà vệ sinh và phòng hồ bơi. Có () Không ()

Hệ thống thông gió đầy đủ được cung cấp cho (các) phòng có hồ bơi trong nhà, nhà tắm, phòng thay đồ, phòng tắm, và nhà vệ sinh. Có () Không ()

Đặc tính âm thanh của các phòng có hồ bơi trong nhà được thiết kế bằng vật liệu giúp giảm âm vang. Có () Không ()

Có đủ rào chắn được cung cấp để ngăn chặn động vật và những người không được phép vào khu vực hồ bơi **ngoài trời** (hàng rào cao sáu (6) bộ theo MGL C.140 & 206). Có () Không ()

Có đủ rào chắn được cung cấp để ngăn chặn những người không được phép vào khu vực hồ bơi **trong nhà**? Có () Không ()

Tiện nghi nước uống hợp vệ sinh được cung cấp. Có () Không ()

435.05 Không được phép có những phần nhô ra ngoài ngoại trừ thang và tay vịn từ bất kỳ thành hoặc bề mặt sàn nào của hồ bơi. Có () Không ()

Lớp hoàn thiện tường và sàn hồ bơi phải có màu sáng. Có () Không ()

435.11 Độ dốc của hồ bơi không được vượt quá một (1) bộ theo chiều dọc và 12 bộ theo chiều ngang. Có () Không ()

Độ sâu nước tối đa của các hồ bơi chuyên dụng phải là bốn (4) bộ tính từ mực nước. Có () Không ()

Độ sâu tối đa của bất kỳ ghế ngồi hoặc băng ghế nào trong hồ bơi chuyên dụng phải là hai (2) bộ. Có () Không ()

Tường của hồ bơi được sử dụng cho bơi thi đấu phải thẳng đứng ở độ sâu nước tối thiểu là 3 bộ sáu (6) inch. Có () Không ()

Bán kính tối đa của phần lõm phải là mười hai (12) inch ở độ sâu từ ba (3) bộ đến bốn (4) bộ sáu (6) inch. Có () Không ()

Ở độ sâu lớn hơn 4 bộ 6 inch, bán kính của phần lõm nổi tường và sàn tại bất kỳ điểm nào không được lớn hơn độ sâu của hồ bơi tại điểm đó trừ đi 2 bộ 6 inch. Có () Không ()

435.12 Yêu cầu phải đánh dấu độ sâu của nước trên sàn hồ bơi và trên các bức tường thẳng đứng của hồ bơi ở khoảng cách sâu 1 bộ ở phần nông của hồ bơi và sau đó ở những vị trí thích hợp với khoảng cách không quá 25 bộ xung quanh phần sâu của hồ bơi. Có () Không ()

Dây polyetylen có phao sẽ ngăn cách khu vực không bơi với khu vực nước sâu hơn. Có () Không ()

Tất cả các hồ bơi được xây dựng hoặc tháo nước sau ngày các quy định này có hiệu lực phải có đường ranh giới giữa khu vực nông và sâu được đánh dấu bằng một sọc màu tương phản dài 4 inch trên sàn và tường của hồ bơi. Các gờ và các cạnh bậc thang cũng phải được đánh dấu bằng một dải màu tương phản dài 4 inch. Có () Không ()

435.13 Lối đi phải được xây dựng bằng vật liệu chống trơn trượt liên tục xung quanh hồ bơi với chiều rộng tối thiểu là bốn (4) bộ , dốc 1/4 inch mỗi bộ về phía cống thoát nước thích hợp. Có () Không ()

435.14 Phải có tối thiểu hai (2) cái thang hoặc lỗ bậc thang và thêm một thang hoặc lỗ bậc thang cho mỗi 75 bộ chu vi hồ bơi có tay vịn để vào hoặc ra khỏi hồ bơi. Có () Không ()

435.15 Ván lặn phải có kết cấu chắc chắn, được neo đúng cách và được phủ bằng vật liệu chống trượt. Có () Không ()

Không được phép sử dụng ván hoặc bệ lặn cao hơn mực nước hồ bơi quá 10 bộ cho mục đích sử dụng công cộng thông thường trong bất kỳ hồ bơi công cộng nào. Có () Không ()

Phải cung cấp ít nhất 13 bộ khoảng không gian trên đầu tự do và không bị cản trở, 8 bộ phía sau và mỗi bên, và 16 bộ phía trước mặt trước của ván lặn. Có () Không ()

Ván hoặc bệ lặn dài một mét phải có lan can ít nhất 30 inch kéo dài đến mép tường hồ bơi. Có () Không ()

Ván hoặc bệ lặn hơn một mét phải có lan can 36 inch kéo dài đến mép hồ bơi. Có () Không ()

Độ sâu nước tối thiểu đối với ván lặn loại sàn (deck type) phải là 8 bộ 6 inch. Có () Không ()

Xác nhận thông số của khu vực lặn ở phụ lục B, sơ đồ II. Có () Không ()

Độ sâu nước tối thiểu cho ván một (1) mét sẽ là chín (9) bộ. Có () Không ()

Xác nhận thông số của khu vực lặn ở phụ lục B, sơ đồ I. Có () Không ()

Độ sâu nước tối thiểu đối với ván lặn ba (3) mét phải là 11 bộ 6 inch. Có () Không ()

Xác nhận thông số của khu vực lặn ở phụ lục B, sơ đồ I. Có () Không ()

435.26 Chất thải hồ bơi và nước rửa ngược được xử lý đúng cách. Có () Không ()

Nước rửa ngược của bộ lọc đất tảo cát phải được xả qua một bể tách. Có () Không ()

435.33 Một hệ thống điều khiển nhiệt tĩnh đối với nhiệt độ nước phải được cung cấp cho các hồ bơi chuyên dụng và chỉ người vận hành hồ bơi mới có thể tiếp cận. Có () Không ()

CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI HỒ BƠI CÔNG CỘNG

435.03 Cung cấp trang thiết bị thay đồ và vệ sinh riêng biệt cho từng giới tính. Có () Không ()

Người tắm phải được định tuyến sao cho việc người mang giày đi đường và đi chân trần ướt giao nhau được hạn chế ở mức tối thiểu.

Có () Không ()

Vòi sen được cung cấp với nước nóng và lạnh (một (1) cho mỗi 40 người tắm). Có () Không ()

Nhà vệ sinh được cung cấp cho từng giới tính (một (1) cho mỗi 40 người tắm; đối với nam, bồn tiểu có thể được thay thế bằng một phần ba (1/3) số lượng yêu cầu). Có () Không ()

Bồn rửa được cung cấp cạnh nhà vệ sinh (một (1) cho mỗi 60 người tắm). Có () Không ()

Có cung cấp và trang bị phòng dành riêng để chăm sóc khẩn cấp cho người tắm bị bệnh hoặc bị thương (giường cáng, chăn mền, và bộ dụng cụ sơ cứu). Có () Không ()

Nhận Xét/Các Yêu Cầu Đặc Biệt:

TUYÊN BỐ: Tôi xác nhận rằng thông tin bên trên là chính xác và hiểu rằng nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin bên trên mà không có sự cho phép của Ban Thanh Tra Y Tế có thể dẫn đến sự phê duyệt này trở nên vô hiệu.

Chữ ký: _____ Danh xưng _____

Xem Xét Sơ Bộ Bởi _____ Ngày _____

Danh xưng _____

Phê Duyệt Cuối Cùng Bởi _____ Ngày _____

Danh xưng _____



Sở Dịch Vụ Thanh Tra

BẢN KHAI CÓ TUYÊN THỆ VỀ HỒ BƠI

435.02: Phê Duyệt Sơ Đồ (1) Không ai được xây dựng hoặc lắp đặt hồ bơi, hồ lợi hoặc hồ bơi chuyên dụng, hoặc mở rộng, tân trang hoặc thực hiện bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến việc tuân thủ của hồ bơi, hồ lợi hoặc hồ bơi chuyên dụng hiện hữu đối với các yêu cầu của 105 CMR 435.00 cho đến khi các sơ đồ và thông số cho việc xây dựng hoặc thay đổi, có con dấu và chữ ký của một Kỹ Sư Chuyên Nghiệp Có Đăng Ký hoặc Kiến Trúc Sư Có Đăng Ký tại Massachusetts, đã được Hội Đồng Y Tế phê duyệt bằng văn bản. Không có nội dung nào trong 105 CMR 435.00 ảnh hưởng đến thẩm quyền của bất kỳ người nào hành động theo các mục thích hợp của 780 CMR (Bộ Luật Xây Dựng Tiểu Bang Massachusetts), 527 CMR 12.00 (Bộ Luật về Điện của Massachusetts năm 1996 (Sửa Đổi) và 248 CMR (Bộ Luật về Hệ Thống Đường Ống Nước Thống Nhất Của Tiểu Bang và Bộ Luật về Khí Nhiên Liệu của Massachusetts) hoặc sắc lệnh hoặc quy định hiện hành của địa phương. Ngoài 105CMR435 & Bộ Luật Xây Dựng- Tất cả công việc xây dựng, lắp đặt, và bảo trì hồ bơi phải tuân theo các quy định và hướng dẫn bổ sung:

[248 CMR: HỘI ĐỒNG KIỂM TRA THƠ ỐNG NƯỚC VÀ THƠ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG KHÍ ĐÓT CỦA TIỂU BANG 248 CMR 10.00: BỘ LUẬT VỀ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC THỐNG NHẤT](#)

[527 CMR 12: Các Điều Khoản Sửa Đổi Bộ Luật về Điện của Massachusetts](#)

[527 CMR: Các Quy Định của Hội Đồng Phòng Cháy](#)

[780 CMR Bộ Luật Xây Dựng của Tiểu Bang Massachusetts](#)

[Hồ Bơi và Spa Dễ Tiếp Cận](#)

[Các Hướng Dẫn về Khả Năng Dễ Tiếp Cận theo Đạo Luật ADA và ABA Đối Với Các Tòa Nhà và Cơ Sở Vật Chất](#)

[Hội Đồng Tiếp Cận Kiến Trúc - 521 CMR 19.00: Cơ Sở Vật Chất Giải Trí](#)

Tôi xác nhận việc phê duyệt các sơ đồ hồ bơi đáp ứng tất cả các yêu cầu theo quy định của 105 CMR 435.000, tất cả các quy định hiện hành về xây dựng, điện, hệ thống ống nước cũng như các quy định hiện hành khác và sắc lệnh của địa phương. Ngoài ra, tất cả các yêu cầu của Liên Bang đối với VGB phải được xác minh để đảm bảo tuân thủ đầy đủ.

Tên Kinh Doanh của Hồ Bơi _____ Giấy Phép # _____

Địa Chỉ Hồ Bơi _____

Tên Viết In và Danh Xưng: _____

Chữ ký: _____

Ngày: _____

1010 Massachusetts Ave., 4th Floor, Boston, MA 02118 • ĐT (617) 635-5326 • (617) 635-5388

Email: ISDHealth@boston.gov Trang web: www.boston.gov